TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **96**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05-9-2023
V/v: "*Tranh chấp về ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.
2. Ông Danh Út Nhỏ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoàng Hạt - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 87/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/8/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24/8/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Diễm K, sinh năm 1994.
Địa chỉ: Số C, khu phố P, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh N, sinh năm 1993.
Địa chỉ: Số E, Nguyễn Văn T, tổ G, khu phố P, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt

3. Người làm chứng: Chị Nguyễn Thúy L, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Số E, Nguyễn Văn T, tổ G, khu phố P, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 14/02/2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị* Thạch Thị Diễm K *trình bày*:

- Về quan hệ hôn nhân: Trước đây giữa chị và anh Nguyễn Thanh N có thời gian quen biết tìm hiểu tình cảm với nhau, sau đó tiến tới kết hôn vào năm 2012, hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn G, theo giấy chứng nhận kết hôn số 3/2013

ngày 04/01/2013. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được 09 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau và thường hay cải nhau, do chị bị tai nạn nên không thể làm nặng được và xin về nhà cha mẹ ở một thời gian nhưng anh N và cha mẹ chồng không cho và có lời nói nếu chị về thì không thể ở chung được và phải thôi nhau, do không ở được nên tháng 7/2022 chị đã dọn về nhà cha mẹ ruột ở và ly thân cho đến nay, trong thời gian ly thân thì anh N không còn gặp chị để hàn gắn lại tình cảm.

Nay, chị xét thấy không thể hàn gắn với nhau được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Thanh N.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Thanh N chung sống có 01 con chung tên là Nguyễn Thanh N1 (giới tính nam), sinh ngày 17/01/2014, hiện nay cháu N1 đang ở cùng với chị, ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu N1 đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị khẳng định trong thời gian chung sống không có tài sản chung và cũng không có thiếu nợ ai.

** Tại biên bản ghi lời khai ngày 21/7/2023, người làm chứng chị* Nguyễn Thúy L *trình bày:* Vào năm 2013 gia đình bà có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán cho chị Thạch Thị Diễm K và anh Nguyễn Thanh N; hôn nhân do anh chị tự tìm hiểu và tự nguyện, được UBND thị trấn G cấp giấy kết hôn theo quy định. Chị K và anh N chung sống hạnh phúc cho đến năm 2020, nguyên nhân là do anh N không lo làm ăn hay gây gỗ với nhau, bản thân chị K chịu cực không nổi và sau đó chị đã dọn đồ đạt về nhà mẹ ruột ở cho đến nay; đối với cháu Nguyễn Thanh N1 thì gia đình chị cũng đồng ý để cháu N1 sống cùng với chị K.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh N không có mặt tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật cho anh N và có bà Phan Thị L1 (là mẹ ruột anh N) nhận thay nhưng anh N không có mặt cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh Nguyễn Thanh N.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh N đã được thông báo, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định nhưng đều vắng mặt là không tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận cho chị Thạch Thị Diễm K được ly hôn với anh Nguyễn Thanh N; Về con chung giao cháu Nguyễn Thanh N1 (giới tính nam), sinh ngày 17/01/2014 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận ý kiến

của chị K không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng chi phí nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung không có và không yêu cầu nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Thạch Thị Diễm K xin ly hôn đối với anh Nguyễn Thanh N. Nơi bị đơn anh N cư trú tại tổ G, khu phố P, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Thanh N với tư cách là bị đơn trong vụ án, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải; thông báo về kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, anh Nguyễn Thanh N không nộp văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện, không nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, không đến Tòa án để tham gia phiên họp, hòa giải là không thực hiện đúng về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và chứng cứ do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự. Mặc khác, anh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thanh N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị Diễm K và anh Nguyễn Thanh N xác lập cuộc sống chung vợ chồng với nhau vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G theo giấy chứng nhận kết hôn số 3 ngày 04/01/2013. Như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị K xin ly hôn đối với anh N nguyên nhân phát sinh từ việc: Chị K cho rằng trong thời gian chung sống; anh N không chí thú làm ăn lo gia đình, bản thân chị bệnh nên làm công việc nặng không được nên mới xin về nhà cha mẹ ruột dưỡng bệnh nhưng anh N không cho, từ đó vợ chồng thường hay gây gỗ với nhau, không có tiếng nói chung và đến nay chị và anh N không còn quan tâm đến nhau, từ tháng 7/2022 cho đến nay chị và anh N không còn chung sống với nhau.

[3] Đối với anh Nguyễn Thanh N, Tòa án đã nhiều lần tống đạt và thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng, trong đó có 02 lần tống đạt Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để tạo điều kiện cho vợ chồng anh chị hòa giải, đoàn tụ với nhau nhưng anh N đều vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, chị K khai trong suốt thời gian ly thân, vợ chồng anh chị có gặp mặt nhau vài lần để hàn gắn tình cảm nhưng không được, đến nay chị và anh N không còn liên lạc với nhau, chị xác định không còn tình cảm với anh N và tỏ rõ thái độ cương quyết ly hôn với anh N. HĐXX thấy rằng, trước khi kết hôn anh chị không có tìm hiểu kỹ nên khi về sống chung một thời gian thì bộc lộ cá tính của mỗi người nên khi xảy ra mâu thuẫn không giải quyết được dẫn đến tranh chấp kéo dài làm cho tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K là phù hợp.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh N có được 01 người con chung tên là Nguyễn Thanh N1 (giới tính nam), sinh ngày 17/01/2014, hiện nay cháu N1 đang sống cùng với chị K và chị K có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu N1 đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng chi phí nuôi con chung.

Hội đồng xét xử thấy rằng, từ khi ly thân đến nay, cháu N1 sống bên chị K nên về tình cảm thì cháu N1 quý mến mẹ nhiều hơn, hiện nay cháu N1 vẫn phát triển bình thường như những đứa trẻ khác, ngoài ra cháu N1 cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng với chị nên việc giao con chung cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; Ghi nhận ý kiến của chị K không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng chi phí nuôi con chung, chị K đảm bảo quyền thăm nom con của anh N theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị K xác định vợ chồng không có tài sản chung và cam kết vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí ly hôn là 300.000đ chị K phải nộp do có yêu cầu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, Điều 35, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Thạch Thị Diễm K được ly hôn với anh Nguyễn Thanh N.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thanh N1 (giới tính nam), sinh ngày 17/01/2014 cho chị Thạch Thị Diễm K tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận ý kiến của chị K không yêu cầu anh Nguyễn Thanh N cấp dưỡng chi phí nuôi con chung.

Anh Nguyễn Thanh N không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nhưng có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh N thực hiện quyền này.

Khi cần thiết anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3 Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Chị Thạch Thị Diễm K phải chịu án phí là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006620, ngày 16/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị K đã nộp xong án phí.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 05/9/2023.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh;
- Viện KSND H. Gò Quao;
- Chi cục THADS H. Gò Quao;
- UBND thị trấn Gò Quao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tôn